

Số: 1601/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 09 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1816/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- VP Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu VT, VX, KSTT.

04

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1601/QĐ-UBND** ngày **09** tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Báo cáo giải trình nhu cầu thay đổi nhu cầu sử dụng lao động người lao động nước ngoài	<p>1. Thành phần hồ sơ: Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) dự kiến tuyển người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động chuẩn bị 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm hành chính công, địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, Tổ 2, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Trường hợp có thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài thì người sử dụng lao động gửi báo cáo giải trình thay đổi theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH. Bước 2: Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Sở Lao động – TB&XH thẩm định, trình UBND tỉnh Thông báo chấp thuận. Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thông báo việc chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không chấp thuận. Bước 4: Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật lao động năm 2012. - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. 	



			<p>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc. - Sở Lao động - TB&XH: 9,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.</p>	<p>Nam. - Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử. - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p>
02	<p>Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nhà thầu chuẩn bị 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Diêu Ong, Tổ 2, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông). Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh Bước 3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu. Bước 4. Trong thời hạn tối đa 40 ngày đối với đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên; 20 ngày đối với đề nghị tuyển dưới 500 người lao động Việt Nam. Cơ quan, tổ chức giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu. - Trường hợp cơ quan, tổ chức giới thiệu hoặc</p>	<p>Không</p>

<p>cung ứng người lao động Việt Nam được cho nhà thầu. Trong thời hạn 02 ngày làm việc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh.</p>	<p>- Trường hợp cơ quan, tổ chức không giới thiệu hoặc cung ứng người lao động Việt Nam được cho nhà thầu thì trong 02 ngày làm việc Sở Lao động – TB&XH trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam theo mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH gửi Trung tâm Hành chính công thông báo đến tổ chức, công dân.</p>	<p>Bước 5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét thông báo cho nhà thầu được tuyển dụng. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>	<p>Bước 6: Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho nhà thầu theo quy định.</p>	<p>2. Thời gian giải quyết:</p>	<p>- Thời hạn tối đa 60 ngày, đối với đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên.</p>	<p>- Thời hạn tối đa 30 ngày, đối với đề nghị tuyển dưới 500 người lao động Việt Nam.</p>	<p>* Trong đó:</p>	<p>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc. - Sở Lao động - TB&XH: 05 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 04 ngày làm việc.</p>	<p>- Cơ quan, tổ chức cung ứng, giới thiệu lao động: 40 ngày, đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên; 20 ngày, đề nghị tuyển dưới 500 người lao động Việt Nam.</p>	

<p>03</p> <p>Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động</p>	<p>I. Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH.</p> <p>+ Danh sách trích ngang về người lao động nước ngoài với nội dung: họ, tên; tuổi; giới tính; quốc tịch; số hộ chiếu; ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc; vị trí công việc của người lao động nước ngoài;</p> <p>+ Các giấy tờ để chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</p> <p>Các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động là 01 bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc 01 bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì miễn hợp pháp hóa lãnh sự, nhưng phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người sử dụng lao động nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tại (Địa chỉ: Số 01 Đường Điều Ông, Tổ 2, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, xác nhận gửi người sử dụng lao động. Trường hợp không xác nhận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do gửi Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 3: Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho nhà thầu theo quy định.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Lao động - TB&XH: 2,5 ngày làm việc.</p>	<p>Không</p> <p>- Bộ Luật lao động năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao</p>
---	---	--	--

			<p>động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử.</p>
<p>1. Thành phần hồ sơ: + Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động theo mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Trước ít nhất 15 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc cho người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động đó phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (Số 01 đường Điều Ong, Tổ 2 phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông). Trong tối hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ về Sở Lao động - TB&XH.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định và gửi Trung tâm Hành chính công thông báo kết quả giải quyết Thủ tục hành chính đến tổ chức, công dân. Trường hợp không cấp giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do gửi Trung tâm Hành chính công thông báo đến tổ chức, công dân.</p> <p>Đối với người lao động nước ngoài làm việc theo hình thức hợp đồng lao động, sau khi người lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động thì người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến làm việc cho người sử dụng lao động.</p>	<p>- Bộ Luật lao động năm 2012. - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Lao</p>	
04	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	500.000 đ/ 01 Giấy phép (Năm trăm ngàn đồng)	

	<p>hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài cấp. Trường hợp người lao động nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì chỉ cần phiếu lý lịch tư pháp do Việt Nam cấp.</p> <p>Phiếu Lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự được cấp không quá 06 tháng, kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ</p> <p>+ Văn bản chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật;</p> <p>Đối với một số nghề, công việc, văn bản chứng minh trình độ chuyên môn, kỹ thuật của người lao động nước ngoài được thay thế bằng một trong các giấy tờ sau đây:</p> <p>* Giấy công nhận là nghệ nhân những ngành nghề truyền thống do cơ quan có thẩm quyền của nước</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng lao động, người sử dụng lao động phải gửi bản sao hợp đồng lao động đã ký kết với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp giấy phép lao động đó.</p> <p>Bước 3: Trung tâm Hành chính công trả kết quả giải quyết Thủ tục hành chính đến tổ chức, công dân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc. - Sở Lao động - TB&XH: 6,5 ngày làm việc. 	<p>động - Thương binh và Xã hội, Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
--	---	--	---

	<p>ngoại cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Văn bản chứng minh kinh nghiệm của cầu thủ bóng đá nước ngoài; * Bằng lái máy bay tại hàng không do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với phi công nước ngoài; 		
	<ul style="list-style-type: none"> * Giấy phép bảo dưỡng tàu bay do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người lao động nước ngoài làm công việc bảo dưỡng tàu bay. 		
	<ul style="list-style-type: none"> + 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. 		
	<ul style="list-style-type: none"> + Bản sao có chứng thực hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị theo quy định của pháp luật. 		
	<ul style="list-style-type: none"> Các giấy tờ quy định tại Khoản c.2, c.3 và c.4 Điều này là 01 bản chụp kèm theo bản gốc đề dòi chiếu hoặc 01 bản sao có chứng thực; 		

	<p>Nêu các giấy tờ trên của nước ngoài thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật; dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>+ Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài:</p> <p>* Đối với người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp phải có văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài đó tuyển dụng trước khi làm việc tại Việt Nam ít nhất 12 tháng;</p> <p>* Đối với người lao động nước ngoài vào Việt Nam</p>			
--	--	--	--	--

để thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài, trong đó phải có thỏa thuận về việc người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

* Đối với người lao động nước ngoài là nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng phải có hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã làm việc cho doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện thương mại tại Việt Nam được ít nhất 02 năm;

* Đối với người lao động nước ngoài vào Việt Nam để chào bán dịch vụ phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để đàm phán cung

	<p>cấp dịch vụ:</p> <p>* Đối với người lao động nước ngoài làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo pháp luật Việt Nam phải có giấy chứng nhận của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;</p> <p>* Đối với người lao động nước ngoài là người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để thành lập hiện diện thương mại của nhà cung cấp dịch vụ đó:</p> <p>* Đối với người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật mà tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam thì phải có văn bản chứng minh người lao động nước ngoài được tham gia vào hoạt</p>	
--	--	--

<p>Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</p>	<p>động của doanh nghiệp nước ngoài đó. Các giấy tờ theo quy định tại Khoản này là 01 bản chụp kèm theo bản gốc đề đổi chiếu hoặc 01 bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì miễn hợp pháp hóa lãnh sự, nhưng phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ: + Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lao động theo mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH; + 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; + Giấy phép lao động đã được cấp; * Trường hợp giấy phép lao động bị mất thì phải có xác nhận của cơ quan Công an cấp phường của Việt Nam hoặc cơ quan Công an của nước ngoài</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Giấy phép lao động còn thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày thì trước ít nhất 05 ngày nhưng không hết hạn, người sử dụng lao động phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (Số 01 đường Điều Ong, Tô 2 phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông). Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ về Sở Lao động – TB&XH. Bước 2. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, cấp lại giấy phép lao động. Trường hợp không cấp lại giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do gửi Trung tâm hành chính công thông báo đến tổ chức, công dân - Đối với người lao động nước ngoài làm việc theo hình thức hợp đồng lao động, sau khi người</p>	<p>400.000 đồng/01 giấy phép (Bốn trăm ngàn đồng)</p>	<p>- Bộ Luật lao động năm 2012. - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết</p>
---	---	---	--	---	--

<p>theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Trường hợp thay đổi nội dung ghi trên giấy phép lao động thì phải có các giấy tờ chứng minh.</p> <p>* Trường hợp giấy phép lao động đồng còn thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày phải có giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động theo quy định của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì phải có văn bản chứng minh đáp ứng yêu cầu là chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành hoặc</p>	<p>lao động nước ngoài được cấp lại giấy phép lao động, người sử dụng lao động và người lao động văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng lao động, người sử dụng lao động phải gửi bản sao hợp đồng lao động đã ký kết tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp lại giấy phép lao động đó.</p> <p>Bước 3: Trung tâm Hành chính công trả kết quả giải quyết Thủ tục hành chính đến tổ chức, công dân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Lao động - TB&XH: 2,5 ngày làm việc.</p>	<p>thị hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử.</p> <p>- Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p>	
---	--	--	--

	<p>lao động kỹ thuật.</p> <p>Các giấy tờ nêu trên là 01 bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc 01 bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì miễn hợp pháp hóa lãnh sự và phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
<p>06</p> <p>Thu hồi giấy phép lao động</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy phép lao động của người lao động nước ngoài; + Văn bản nêu rõ lý do từng trường hợp thu hồi, các trường hợp thuộc diện thu hồi nhưng không thu hồi được. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giấy phép lao động hết hiệu lực thì người sử dụng lao động thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài để nộp lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp giấy phép lao động đó kèm theo văn bản nêu rõ lý do từng trường hợp thu hồi, các trường hợp thuộc diện thu hồi nhưng không thu hồi được.</p> <p>Đối với trường hợp giấy phép lao động bị thu hồi do người sử dụng lao động hoặc người lao động nước ngoài không thực hiện đúng Nghị định số 11/2016/NĐ-CP thì Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định thu hồi theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH và thông báo cho người sử dụng lao động để thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài và nộp lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, Tò 2, Phường Nghĩa Trung, thị</p>	<p>- Bộ Luật lao động năm 2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều
		<p>Không</p>	

		<p>xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản xác nhận đã nhận giấy phép lao động bị thu hồi của người sử dụng lao động gửi Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 3: Trung tâm hành chính công trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tổ chức, công dân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc. - Sở Lao động - TB&XH: 4,5 ngày làm việc. 	<p>của Bộ luật Lao động về Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử.</p>
--	--	---	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm; + Văn bản đề nghị, tờ trình thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm, dự thảo quyết định thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm, dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm hành chính công tại (Địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, Tổ 2, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ và ban hành văn bản thẩm</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định thành lập và hoạt động của 	

	<p>lực);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan về việc thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm; + Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.</p>	<p>định, trình UBND tỉnh quyết định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào văn bản đề nghị thành lập, văn bản thẩm định Quyết định thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm gửi Trung tâm hành chính công. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Trung tâm Hành chính công trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tổ chức, công dân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 14 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 5,5 ngày làm việc. 	<p>Trung tâm dịch vụ việc làm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. 	
<p>02</p> <p>Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đề án tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm; + Tờ trình đề án tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm và dự thảo quyết định tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm; + Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Tổ chức đề nghị tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm gửi trực tiếp hồ sơ tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm 01 bộ đến Trung tâm hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, Tổ 2, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ về Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ. Ra văn bản thẩm định, trình UBND quyết định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm và gửi Trung tâm hành chính công. Trường hợp không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý</p>	<p>Không</p>	<p>- Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm; - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của



		<p>do gửi Trung tâm hành chính.</p> <p>Bước 4: Trung tâm hành chính công trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tổ chức, công dân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc. - Số Nội vụ: 19,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 	<p>Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</p>
--	--	--	--

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ

TT	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố	Căn cứ bãi bỏ
01	Bảo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định 1870/QĐ-UBND ngày 19/11/2016	
02	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định 804/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	Các thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ và Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được thay thế bởi Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ và Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
03	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định 1870/QĐ-UBND ngày 19/11/2016	
04	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định 1870/QĐ-UBND ngày 19/11/2016	
05	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định 1870/QĐ-UBND ngày 19/11/2016	
06	Bảo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định 1870/QĐ-UBND ngày 19/11/2016	